

Số: **13** /2015/QĐ-UBND

Sóc Trăng, ngày **31** tháng 3 năm 2015

## QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định quản lý hoạt động nghiên cứu, ứng dụng và dịch vụ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng**

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 03/2014/TT-BKHCN ngày 31/3/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn điều kiện thành lập và đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ, văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Sóc Trăng,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý hoạt động nghiên cứu, ứng dụng và dịch vụ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 187/2004/QĐ.UBNDT ngày 21/12/2004 của UBND tỉnh Sóc Trăng về việc ban hành Quy chế quản lý hoạt động nghiên cứu, ứng dụng và dịch vụ khoa học, công nghệ trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Thủ trưởng các sở, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, tỉnh Sóc Trăng và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

#### Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Công TĐĐT tỉnh, Công báo tỉnh;
- Lưu: HC, KT. *ky*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



*Lâm Văn Mẫn*



**Quy định**  
**Quản lý hoạt động nghiên cứu, ứng dụng và dịch vụ khoa học và công nghệ**  
**trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 13 /2015/QĐ-UBND*  
*ngày 31/3 /2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)*

**Chương I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định công tác quản lý hoạt động nghiên cứu, ứng dụng và dịch vụ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng gồm các nội dung: Quản lý hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ; quản lý Nhà nước đối với hoạt động dịch vụ khoa học và công nghệ.

**2. Đối tượng áp dụng**

Quy định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có hoạt động nghiên cứu, ứng dụng và dịch vụ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

**Điều 2. Nguyên tắc hoạt động nghiên cứu, ứng dụng và dịch vụ khoa học và công nghệ**

1. Xuất phát từ nhu cầu thực tiễn, phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, phát triển khoa học và công nghệ.

2. Xây dựng và phát huy năng lực nội sinh về khoa học và công nghệ kết hợp với việc tiếp thu có chọn lọc các thành tựu khoa học và công nghệ phù hợp với thực tiễn sản xuất và đời sống.

3. Phát huy khả năng lao động sáng tạo của mọi tổ chức, cá nhân trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và từng bước xây dựng, phát triển thị trường công nghệ.

4. Trung thực, khách quan, đề cao đạo đức nghề nghiệp, tự chủ và tự chịu trách nhiệm.

5. Bảo đảm an toàn tính mạng, sức khỏe con người, bảo vệ môi trường.

**Chương II**  
**QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU, ỨNG DỤNG**  
**KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

**Điều 3. Xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ**

1. Nhiệm vụ khoa học và công nghệ phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh do UBND tỉnh xác định trên cơ sở đề xuất của Hội đồng Xác định

nhệm vụ và Tuyển chọn thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ của tỉnh (gọi tắt là Hội đồng Xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ tỉnh). Quý I hàng năm, Sở Khoa học và Công nghệ dự thảo định hướng hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ gửi đến các thành viên Hội đồng Xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ tỉnh góp ý. Trên cơ sở các ý kiến góp ý của các thành viên Hội đồng, Sở Khoa học và Công nghệ thông báo đến các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh đề xuất các nhiệm vụ khoa học và công nghệ. Trường hợp có những nhiệm vụ cấp thiết phát sinh, Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng Xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ tỉnh bằng phiếu về việc đưa nhiệm vụ vào danh mục, trình UBND tỉnh bổ sung.

2. Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở (sở, ngành, địa phương) do Thủ trưởng sở, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố xác định trên cơ sở đề xuất của Hội đồng Khoa học và Công nghệ của đơn vị, địa phương.

#### **Điều 4. Hình thức của nhiệm vụ khoa học và công nghệ**

1. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh có sử dụng ngân sách Nhà nước được thực hiện dưới các hình thức:

- a) Chương trình khoa học và công nghệ cấp tỉnh;
- b) Đề án khoa học cấp tỉnh;
- c) Đề tài khoa học và công nghệ cấp tỉnh;
- d) Dự án sản xuất thử nghiệm cấp tỉnh;
- đ) Dự án khoa học và công nghệ cấp tỉnh;
- e) Đề tài khoa học và công nghệ, dự án khoa học và công nghệ tiềm năng cấp tỉnh.

2. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở có sử dụng ngân sách Nhà nước được thực hiện dưới các hình thức:

- a) Đề tài khoa học và công nghệ cấp cơ sở;
- b) Dự án khoa học và công nghệ cấp cơ sở.

#### **Điều 5. Phương thức tổ chức, thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ**

1. Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh

a) Phương thức thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ: Giao trực tiếp hoặc tuyển chọn tổ chức, cá nhân thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ.

b) Trên cơ sở các nhiệm vụ đã được xác định, Sở Khoa học và Công nghệ thành lập Hội đồng Khoa học và Công nghệ chuyên ngành tư vấn thẩm định hồ sơ của các đề tài, dự án nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ đăng ký thực hiện để làm cơ sở tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt danh mục và bố trí vốn thực hiện.

c) Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ có nhiệm vụ quản lý và ký kết hợp đồng với các đơn vị thực hiện đề tài, dự án đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt danh mục và bố trí vốn trong kế hoạch năm.

d) Riêng đối với các đề tài, dự án có tổng kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ đầu tư không quá 100 triệu đồng, ủy quyền cho Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ được quyền lựa chọn tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện về năng lực chuyên môn và khả năng thực hiện để giao nhiệm vụ, đồng thời chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

2. Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở: Thực hiện theo Quyết định số 07/2013/QĐ-UBND ngày 04/3/2013 của UBND tỉnh Sóc Trăng về việc ban hành Quy định về quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ cấp cơ sở trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

**Điều 6. Căn cứ để tuyển chọn hoặc giao trực tiếp thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cho tổ chức, cá nhân theo các tiêu chí sau:**

1. Giá trị khoa học và giá trị thực tiễn của nội dung nghiên cứu, phương án triển khai nhân rộng và dự kiến kết quả.
2. Năng lực của tổ chức, cá nhân đăng ký chủ trì thực hiện.
3. Tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ phải là tổ chức khoa học và công nghệ hoặc do UBND tỉnh giao trực tiếp thực hiện.
4. Đảm bảo mức kinh phí theo quy định.

Sở Khoa học và Công nghệ căn cứ hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ để hướng dẫn chi tiết.

**Điều 7. Đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ**

1. Nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách Nhà nước, khi kết thúc phải được đánh giá nghiệm thu khách quan, chính xác thông qua Hội đồng khoa học và công nghệ chuyên ngành. Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền cho Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ ra quyết định thành lập Hội đồng này để nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh. Trong trường hợp cần thiết, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ có quyền lấy thêm ý kiến tư vấn của tổ chức, chuyên gia tư vấn độc lập trước khi quyết định nghiệm thu.

2. Nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách Nhà nước do tổ chức, cá nhân tự tổ chức đánh giá, nghiệm thu. Trường hợp tổ chức, cá nhân không có khả năng tự tổ chức đánh giá, nghiệm thu thì được quyền đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ xem xét đánh giá, nghiệm thu.

3. Kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách Nhà nước có ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh, môi trường, tính mạng, sức khỏe con người phải được cơ quan quản lý Nhà nước về khoa học và công nghệ có thẩm quyền thẩm định.

4. Đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở, việc thành lập Hội đồng Khoa học và Công nghệ chuyên ngành sẽ do Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng sở, ngành thành lập.

**Điều 8. Tổ chức ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ**

1. Đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách Nhà nước: Sau khi nhiệm vụ khoa học và công nghệ được đánh giá nghiệm thu, Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu UBND tỉnh tổ chức ứng dụng, đánh giá hiệu quả ứng dụng, nhân rộng kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

2. Đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách Nhà nước mà tổ chức, cá nhân không có khả năng tự tổ chức ứng dụng kết quả nghiên cứu thì có quyền đề nghị cơ quan quản lý Nhà nước về khoa học và công nghệ địa phương xem xét, tạo điều kiện ứng dụng.

**Điều 9. Đăng ký, lưu giữ kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ**

1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh và cấp cơ sở (sử dụng ngân sách Nhà nước) phải được đăng ký, lưu giữ tại Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Sóc Trăng và cơ quan thông tin khoa học và công nghệ quốc gia.

Kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc danh mục bí mật Nhà nước được đăng ký, lưu giữ theo chế độ mật.

2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách Nhà nước được khuyến khích đăng ký, lưu giữ tại Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Sóc Trăng hoặc cơ quan thông tin khoa học và công nghệ quốc gia.

**Điều 10. Quyền sở hữu, quyền tác giả đối với kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ**

1. Quyền sở hữu, quyền tác giả kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ được thực hiện theo quy định tại Điều 41, 42 và 43 Luật Khoa học và Công nghệ.

2. Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền cho Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định sử dụng, chuyển giao, chuyển nhượng kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh.

3. Thủ trưởng các đơn vị, UBND các huyện, thị xã, thành phố có thẩm quyền sử dụng, chuyển giao, chuyển nhượng kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở.

### **Chương III**

## **QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

**Điều 11. Điều kiện thành lập tổ chức khoa học và công nghệ**

Tổ chức khoa học và công nghệ được thành lập khi có đủ các điều kiện quy định tại Điều 4 Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ.

**Điều 12. Thẩm quyền thành lập, sáp nhập, chia, tách và giải thể tổ chức khoa học và công nghệ**

1. UBND tỉnh thành lập tổ chức khoa học và công nghệ của địa phương theo thẩm quyền. Doanh nghiệp, tổ chức khác, cá nhân được thành lập tổ chức khoa học và công nghệ của mình khi đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại Điều 4 Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền thành lập tổ chức khoa học và công nghệ thì có thẩm quyền chia, tách, giải thể, sáp nhập tổ chức khoa học và công nghệ do mình thành lập.

**Điều 13. Thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ**

Sở Khoa học và Công nghệ có thẩm quyền:

1. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ cho tổ chức khoa học và công nghệ có trụ sở chính trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng và không thuộc quy định tại Khoản 1 Điều 8 Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ.

2. Thay đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ đã cấp của tổ chức khoa học và công nghệ.

**Điều 14. Thành lập và đăng ký hoạt động văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ**

1. Điều kiện thành lập văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ theo quy định tại Khoản 1 Điều 20 Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ.

2. Tổ chức khoa học và công nghệ có trách nhiệm đăng ký hoạt động của Văn phòng đại diện, Chi nhánh trên địa bàn tỉnh tại Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Sóc Trăng theo Điều 8 Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ.

**Điều 15. Đình chỉ, hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ; Giấy chứng nhận hoạt động văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ**

1. Sở Khoa học và Công nghệ có quyền đình chỉ, hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ của tổ chức khoa học và công nghệ; Giấy chứng nhận hoạt động văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ và thông báo cho UBND tỉnh, thông báo trên trang thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ.

2. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ bị đình chỉ, hủy bỏ hiệu lực trong các trường hợp được quy định tại Khoản 1 và 2 Điều 12 Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ.

3. Giấy chứng nhận hoạt động văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ bị đình chỉ, hủy bỏ hiệu lực trong các trường hợp được quy định tại Điều 9 Thông tư số 03/2014/TT-BKHHCN ngày 31/3/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ.

**Điều 16. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ; cơ quan, tổ chức chủ quản và tổ chức khoa học và công nghệ**

1. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ được quy định tại Khoản 2 Điều 16 Thông tư số 03/2014/TT-BKHHCN ngày 31/3/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ.

2. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức chủ quản và tổ chức khoa học và công nghệ được quy định tại Điều 17 Thông tư số 03/2014/TT-BKHHCN ngày 31/3/2014

của Bộ Khoa học và Công nghệ.

## Chương IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

### **Điều 17. Tổ chức thực hiện**

1. Thủ trưởng các sở, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy định này.

2. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm hướng dẫn các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện Quy định này.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh những vướng mắc, vấn đề mới, các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các tổ chức, cá nhân có liên quan đề xuất bằng văn bản gửi về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, trình UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tiễn và quy định của pháp luật hiện hành./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Văn Mẫn